

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂM LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂM LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM LONG IMPORT EXPORT AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107918963

3. Ngày thành lập: 13/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

277 Đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
5.	Khai thác và thu gom than non	0520
6.	Khai thác dầu thô	0610
7.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
8.	Khai thác quặng sắt	0710
9.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Khai thác đá - Khai thác cát, sỏi - Khai thác đất sét	0810
11.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
12.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác: Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng từng phần riêng	1010

13.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1020
14.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và bảo quản rau quả khác: Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đông lạnh	1030
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
16.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
17.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
20.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, công trình điện	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng; Công trình công nghiệp; Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị	4290
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt khung nhà thép; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, cửa tự động; Lắp đặt hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh	4329
31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô, xe cầu, xe xúc, xe ủi	4511
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Bán buôn gạo	4631

35.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt: Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế - Bán buôn thủy sản: Bán buôn thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến - Bán buôn rau, quả: Bán buôn các loại rau, củ, tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép; Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép, Bán buôn sữa	4632
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ	4649
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động, máy móc thiết bị phụ tùng tàu thủy, neo, tời, xích, cầu, thiết bị cứu sinh	4659
38.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan; Bán buôn nhựa đường	4661
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; Bán buôn ống nhựa, bồn nước, van, vòi nước, cửa nhựa, nẹp nhựa, ván nhựa	4663(Chính)
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh: Thịt gia súc, gia cầm tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh, Bán lẻ sữa	4722

42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container	4933
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hoá; Dịch vụ khai thuế hải quan; Dịch vụ cân hàng hoá; Dịch vụ bốc dỡ hàng hoá; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ logistics; Đại lý bán vé máy bay, vé tàu	5229
46.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710

6. Vốn điều lệ: 4.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ VÂN	Khu 4, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	30,000	111848619	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	Tràng Cát, Xã Kim An, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	40,000	001089011464	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	40,000		
3	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Số 8, ngõ 3E, Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	30,000	111730668	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/12/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089011464

Ngày cấp: 16/06/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tràng Cát, Xã Kim An, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tràng Cát, Xã Kim An, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội